

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng  
vùng huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3906/SXD-QH ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Quan Hóa).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với nội dung chính sau:

## **1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch**

Ranh giới lập quy hoạch xây dựng vùng huyện bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Quan Hoá với 15 đơn vị hành chính (14 xã và 01 thị trấn), ranh giới lập quy hoạch cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình;

- Phía Nam giáp huyện Quan Sơn;

- Phía Đông giáp huyện Bá Thước;

- Phía Tây giáp huyện Mường Lát; huyện Viêng Xay, tỉnh Hủa Phăn nước CHDCND Lào.

Quy mô diện tích lập quy hoạch: 99.069,90ha (990,7km<sup>2</sup>).

## **2. Quy mô dân số**

- Dân số hiện trạng toàn huyện năm 2020: 49.248 người; Dân số đô thị (TT Hội Xuân): 7.716 người; Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 15,7%.

- Dự báo dân số đến năm 2025: khoảng 51.000 người; dân số đô thị khoảng: 8.500 người; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 16,6%.

- Dự báo dân số đến năm 2030: khoảng 53.000 người; dân số đô thị khoảng: 14.500 người; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 27,2%.

- Dự báo dân số đến năm 2045: khoảng 60.000 người; dân số đô thị khoảng: 23.500 người; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 39,1%.

## **3. Quy mô đất đai**

- Hiện trạng diện tích tự nhiên huyện Quan Hoá là: 99.069,90ha;

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng: 362,5ha (chiếm 0,36% tổng diện tích tự nhiên); đến năm 2045 khoảng: 587,5ha (chiếm 0,59% tổng diện tích tự nhiên).

## **4. Tính chất, chức năng**

- Là vùng sinh thái rừng đầu nguồn; vùng sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng cây gỗ lớn, bền vững gắn với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu sản phẩm, hình thành các sản phẩm chủ lực. Phát triển chăn nuôi theo hướng chăn nuôi đại gia súc, tập trung trang trại, gia trại gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Vùng Phát triển dịch vụ - du lịch: Đa dạng các sản phẩm du lịch thắng cảnh, sinh thái nghỉ

duỡng; du lịch văn hóa lễ hội có nhiều nét độc đáo của khu vực biên giới...; kết hợp du lịch trải nghiệm, khám phá tự nhiên, khám phá lịch sử văn hóa dân tộc; vùng phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến nông lâm sản, khai khoáng và vật liệu xây dựng.

- Có vai trò quan trọng đảm bảo an ninh môi trường sinh thái; an ninh nguồn nước; quốc phòng, an ninh và đại đoàn kết các dân tộc thuộc vùng miền núi tỉnh Thanh Hóa (theo Nghị quyết số 58-NQ-TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045); vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng miền núi cao phía Tây tỉnh.

## **5. Định hướng phát triển không gian vùng**

### **5.1. Mô hình phát triển không gian vùng**

Không gian toàn huyện Quan Hoá phát triển theo cấu trúc tuyến, điểm.

\* Cấu trúc tuyến:

- Trục Quốc lộ 15: là 1 trong các hành lang kinh tế chiến lược của tỉnh, nối các huyện đồng bằng với các huyện miền núi phía Tây của tỉnh, tuyến nối các tỉnh Tây Bắc như: Hòa Bình, Sơn La... với Thanh Hóa và hệ thống các cảng biển tại Thanh Hóa. Đây cũng là trục động lực kinh tế chủ đạo của huyện, kết nối các đô thị, các cụm công nghiệp, khu, điểm du lịch các xã vùng tuyến sông Mã trên địa bàn huyện.

- Trục Quốc lộ 15C: trục động lực để phát triển nền kinh tế liên huyện, kết nối các xã vùng tuyến sông Luông, kết nối giữa các huyện miền xuôi với Quan Hóa, Mường Lát và nước bạn Lào qua cửa khẩu Tén Tàn.

\* Cấu trúc điểm: Các đô thị sẽ là hạt nhân phát triển kinh tế xã hội các tiểu vùng gồm 03 đô thị:

- Thị trấn Hồi Xuân: Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của toàn huyện.

- Đô thị Phú Lệ (xã Phú Thanh và xã Phú Lệ): là đô thị động lực, trung tâm tiểu vùng liên xã tuyến sông Mã, đầu mối giao thông cửa ngõ phía Tây Bắc của tỉnh. Phát triển Công nghiệp chế biến Nông lâm sản, Dịch vụ thương mại đầu mối, Du lịch..

- Đô thị Thiên Phú (xã Thiên Phú): Là đô thị động lực, trung tâm tiểu vùng liên xã tuyến sông Luông. Phát triển nông, lâm nghiệp, du lịch sinh thái, văn hóa.

## 5.2. Định hướng tổng thể phát triển không gian vùng

- Không gian tổng thể vùng huyện Quan Hóa xác định trên cơ sở khung giao thông chính gồm: nhánh phía Bắc (tuyến sông Mã) gắn với Quốc lộ 15 và đường tỉnh 521C; nhánh phía Nam (tuyến sông Luông) gắn với Quốc lộ 15C). Bổ sung tuyến mới (tuyến Nam Tiến - Trung Sơn) liên kết 2 nhánh trên nhằm kết nối hiệu quả các khu vực nội huyện;

- Phát triển các trung tâm cấp tiểu vùng trên cơ sở bố trí các công trình có vai trò là đầu mối về dịch vụ, kinh tế, văn hóa, xã hội làm cơ sở phát triển lan tỏa cho các khu vực lân cận.

- Bố trí các khu chức năng trên cơ sở theo quy mô đất đai dự báo và các lợi thế về quỹ đất xây dựng, tài nguyên, lao động, hạ tầng giao thông, vị trí địa lý.

## 5.3. Phân vùng phát triển

Trên cơ sở định hướng tổng thể không gian vùng huyện, toàn huyện Quan Hoá được phân thành 03 tiểu vùng như sau:

- **Vùng I:** Vùng Hồi Xuân: gồm thị trấn Hồi Xuân xã Phú Nghiêm và xã Nam Xuân. Vùng phát triển đô thị, dịch vụ thương mại, du lịch; công nghiệp chế biến nông lâm sản, các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Trung tâm tiểu vùng là Thị trấn Hồi Xuân.

- **Vùng II:** Tuyến sông Mã gồm 7 xã: Phú Xuân; Phú Thanh; Phú Lệ; Phú Sơn; Thành Sơn; Trung Thành; Trung Sơn. Trung tâm tiểu vùng là đô thị Phú Lệ. Vùng phát triển Dịch vụ thương mại, du lịch; Nông Lâm nghiệp; Công nghiệp Năng lượng; Công nghiệp chế biến Nông lâm sản; đầu mối giao thông quan trọng.

- **Vùng III:** Tuyến sông Luông gồm 5 xã: Nam Động; Nam Tiến; Thiên Phú; Hiền Chung; Hiền Kiệt. Trung tâm tiểu vùng là đô thị Thiên Phú. Vùng phát triển Nông Lâm nghiệp; Công nghiệp chế biến Nông lâm sản, cơ khí nông nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch.

## 5.4. Xác định các phân vùng kiểm soát, quản lý xây dựng

Trên cơ sở phân vùng chức năng, định hướng phát triển kinh tế xã hội. Xác định các tiểu vùng quản lý, kiểm soát cụ thể hóa thành các vùng như sau:

- Vùng kiểm soát và quản lý xây dựng: Bao gồm khu vực dự kiến phát triển đô thị: thị trấn Hồi Xuân; đô thị Thiên Phú; đô thị Phú Lệ; các điểm đô thị Hiền Kiệt, Trung Sơn. Các khu vực dự kiến phát triển công nghiệp: Xuân Phú; Nam Động; bản Mỏ. Tập trung phát triển các khu vực này để phát triển có trọng tâm, tránh phân tán, dàn trải.

- Vùng hạn chế xây dựng: Các khu vực sản xuất nông, lâm nghiệp. Khu vực này chủ yếu giữ nguyên hiện trạng, phát triển các khu chức năng góp phần giữ ổn định đất nông nghiệp, phát triển kinh tế, ổn định xã hội khu vực nông thôn, giữ gìn môi trường. Các điểm dân cư nông thôn, các làng bản được xây dựng theo nhu cầu thực tế và có kiểm soát.

- Vùng cấm xây dựng bao gồm: Các khu vực thuộc rừng phòng hộ; rừng đặc dụng; các khu vực ruộng bậc thang; vành đai bảo vệ các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đã được công nhận; các khu vực thuộc hành lang thoát lũ; khu vực bảo vệ các hồ đập; khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Đối với các khu vực an ninh, quốc phòng, vùng biên giới, khi xây dựng phải có ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền.

## **5.5. Định hướng phân vùng phát triển đô thị và điểm dân cư nông thôn**

### **5.5.1. Định hướng vùng phát triển đô thị**

- Đến năm 2025: Ổn định đô thị hiện nay (thị trấn Hồi Xuân), đầu tư hạ tầng thị trấn Hồi Xuân và khu vực mở rộng (xã Hồi Xuân cũ) theo các tiêu chí đô thị loại V miền núi.

+ Dân số toàn huyện đến năm 2025 khoảng: 51.000 người.

+ Dân số đô thị toàn huyện khoảng: 8.500 người.

+ Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 16,6%.

- Đến năm 2030: đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực xã Phú Lệ, Phú Lệ theo hướng sát nhập 2 xã để hình thành thị trấn Phú Lệ trước năm 2030.

Đến năm 2030, Quan Hóa có 2 thị trấn:

+ Thị trấn Hồi Xuân: 10.000 người;

+ Thị trấn Phú Lệ: 4.500 người;

+ Dân số đô thị toàn huyện khoảng 14.500 người.

+ Tỷ lệ đô thị hóa đạt 27,3%.

- Đến năm 2045: đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực xã Thiên Phú, thành lập thị trấn Thiên Phú (trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính và dân số xã Thiên Phú). Quan Hóa có 3 thị trấn:

Đến năm 2045 Quan Hóa có 3 thị trấn:

+ Thị trấn Hồi Xuân : 13.000 người

- + Thị trấn Phú Lệ : 5.500 người
- + Thị trấn Thiên Phú : 5.000 người
- + Dân số đô thị toàn huyện khoảng: 23.500 người.
- + Tỷ lệ đô thị hóa đạt 39,1%.

#### 5.5.2. Định hướng tổ chức hệ thống điểm khu dân cư nông thôn:

Lập quy hoạch chung xây dựng các xã đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo các giai đoạn phát triển. Không gian nông thôn phù hợp với định hướng chung của đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, các tiểu vùng; đảm bảo phát triển bền vững, gìn giữ cảnh quan truyền thống, tạo dựng môi trường sống thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất.

Kiểm soát phát triển đảm bảo được giữ được không gian định cư truyền thống về mật độ xây dựng, về tầng cao và mật độ xây dựng, mật độ cư trú; đồng thời bảo vệ được không gian nông nghiệp xung quanh

Phát triển các điểm dân cư là trung tâm xã, các khu dân cư gắn với vùng sản xuất nông nghiệp, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, trồng lúa nước, lúa nương, trang trại chăn nuôi.

Ổn định các làng, bản nông thôn miền núi truyền thống gắn với sản xuất nông lâm nghiệp; tạo ra các khu vực cộng đồng sản xuất nông nghiệp, bảo tồn và khôi phục ngành nghề truyền thống, thu hút du lịch;

### 5.6. Định hướng các không gian phát triển kinh tế

#### 5.6.1. Phân bố không gian phát triển công nghiệp

- Đến năm 2045 huyện Quan Hoá được quy hoạch 02 cụm công nghiệp và các khu vực đất phát triển công nghiệp với tổng diện tích khoảng 73.9ha:

- Cụm công nghiệp Xuân Phú: 20.5ha phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, các ngành hỗ trợ (sản xuất bao bì, đóng gói....) các ngành sử dụng nhiều lao động, cơ khí nông nghiệp, nghề truyền thống)...

- Cụm công nghiệp Nam Động: 23,4ha, phát triển các ngành Công nghiệp chế biến nông lâm sản, cơ khí nông nghiệp, năng lượng (điện sinh khối), các nghề truyền thống...

Bố trí các khu vực đất phát triển công nghiệp:

- Khu vực bản Mỏ: 10,0ha (Chế biến nông lâm sản, các ngành sử dụng nhiều lao động, nghề truyền thống...).

- Khu vực Xuân Phú, bố trí đất sản xuất nhằm phát triển Công nghiệp với diện tích khoảng 20.0ha.

- Do đặc thù miền núi cao, dân cư phân tán, quỹ đất bằng ít, ngoài các khu vực bố trí quỹ đất công nghiệp như trên, các cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu có thể bố trí tại các vị trí thuận lợi như: đầu mối giao thông, tại các trung tâm xã; có đất bằng. Nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về môi trường. Ưu tiên thu hút phát triển các ngành công nghiệp mà huyện có lợi thế về cung cấp nguyên liệu tại chỗ.

- Công nghiệp Năng lượng: Ổn định các nhà máy thủy điện hiện nay hiện có, không phát triển mới các dự án thủy điện không có trong quy hoạch. Nghiên cứu các loại hình phát triển năng lượng tái tạo như: điện sinh khối, điện mặt trời, điện gió... tại các vị trí phù hợp.

#### 5.6.2. Hệ thống công trình thương mại dịch vụ

- Với ưu thế có các tuyến quốc lộ đi qua huyện: Quốc lộ 16; Quốc lộ 15 & Quốc lộ 15C. Phát triển thương mại ngoại vùng: dịch vụ trung chuyển hàng hóa, hành khách, dịch vụ Kho vận..

- Xây dựng 05 trung tâm thương mại đầu mối chính của vùng: xây dựng tại 3 đô thị: Thị trấn Hội Xuân, Đô thị Phú Lệ & Đô thị Thiên Phú và 02 trung khu vực có vị trí thuận lợi về giao thông là Hiền Kiệt và Trung Sơn. Có chức năng là trung tâm phát luồng hàng hoá và đầu mối các hoạt động thương mại và dịch vụ chính cho huyện:

- Đến năm 2025 tiếp tục nâng cấp các chợ xã, chợ khu vực và mở thêm những chợ ở những nơi có nhu cầu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện có cơ hội kinh doanh mở rộng thị trường.

- Định hướng quy hoạch, huyện Quan Hoá có 07 chợ bao gồm: 01 chợ hạng II (chợ huyện tại thị trấn Hội Xuân); 06 chợ hạng III: Chợ tại xã Hiền Kiệt; chợ tại xã Thành Sơn; chợ Trung Sơn tại xã Trung Sơn; chợ Xuân Phú tại xã Xuân Phú, (nay là xã Phú Nghiêm); chợ Thiên Phú tại xã Thiên Phú; chợ tại xã Phú Lệ ( bổ sung - đô thị Phú Lệ gồm xã Phú Thanh và xã Phú Lệ).

- Để phù hợp với đặc thù văn hóa miền núi cao, quy hoạch 02 chợ phiên tại khu Khảm (thị trấn Hội Xuân) và Na Sài (xã Phú Nghiêm). Chợ phiên, là nơi giao lưu, mua bán các nông sản địa phương, cũng là nơi giao lưu văn hóa các dân tộc, phù hợp với tập quán các dân tộc miền núi cao.

### 5.6.3. Định hướng phát triển du lịch

- Không gian phát triển du lịch huyện Quan Hóa trên cơ sở Đề án phát triển Du lịch cộng đồng của huyện Quan Hóa đến năm 2025, tầm nhìn 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND.

- Phát triển du lịch huyện Quan Hóa trên cơ sở khai thác các tài nguyên du lịch bản địa đặc sắc gồm: 3 Khu bảo tồn thiên nhiên là: Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu và Khu bảo tồn các loài hạt trần quý, hiếm Nam Động; khu vực “Quần thể hang Lũng Mu” (hang Ma); khu di tích hang Co Phương; lễ hội Mường CaDa, các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc; các thửa ruộng bậc thang, các bản làng truyền thống...

- Phát triển du lịch cộng đồng tại 10 bản, tương ứng với 9 xã gồm: bản Hang (Phú Lệ), bản Vinh Quang (Phú Nghiê); bản En (Phú Thanh), bản Khoa (Phú Sơn), bản Bút, bản Bút Xuân (Nam Xuân), bản Yên (Hiên Chung); bản Bâu (Nam Động), bản Ta Bán (Trung Sơn), Bản Nghèo (Hồi Xuân). Gắn kết các điểm bản du lịch cộng đồng, hình thành các tuyến du lịch, phát huy các sản phẩm đặc sản OCOP, đa dạng hóa các hoạt động du lịch tại địa phương.

- Lập Quy hoạch và dự án, kêu gọi đầu tư các khu vực có tiềm năng đặc trưng, đặc sắc của huyện: Khu di tích hang Co Phương; quần thể hang Lũng Mu; khu vực Tây Pù Luông (bản Nghèo – Hồi Xuân); tuyến du lịch kết nối 3 dòng sông: sông Luông – sông Mã - sông Lò (thị trấn Hồi Xuân).

- Sớm hình thành tuyến đường Nam Tiến – Trung Sơn: tuyến xuyên qua Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu. Nhằm kết nối và khai thác du lịch đối với 3 khu bảo tồn đặc sắc của Quan Hóa: Pù Luông - Pù Hu - Nam Động. Hình thành tour đến bản Hang (Phú Lệ); bản Bút (Nam Xuân); khu Nghèo (Hồi Xuân); bản Vinh Quang (Phú Nghiê).

### 5.6.4. Các khu sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

#### \* Định hướng chung

Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên; phát huy vai trò rừng đặc dụng trong bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển du lịch sinh thái; tập trung phát triển rừng sản xuất theo hướng thâm canh gắn với chế biến lâm sản. Đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò gắn với cây thức ăn chăn nuôi và các đối tượng vật nuôi đặc sản, bản địa; từng bước hình thành và phát triển trang trại chăn nuôi tập trung an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, gắn với cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng các vùng sản xuất



chuyên canh tập trung; ổn định và mở rộng diện tích trồng lúa nước để đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ, giữ gìn các khu vực trồng lúa ruộng bậc thang gắn với phát triển du lịch. Phát triển nuôi trồng thủy sản ở hồ thủy điện, hồ thủy lợi và vùng suối nước lạnh.

\* Định hướng sản xuất theo vùng:

- Vùng trung tâm: xã Phú Nghiêm và Thị trấn Hồi Xuân. Tập trung sản xuất rau an toàn, cây ăn quả; chăn nuôi gia súc, nuôi ong; nuôi cá lồng trên các lồng hồ thủy điện; trồng cây dược liệu dưới tán rừng.

- Tuyến Sông Luông: Gồm 6 xã Nam Xuân, Nam Tiến, Nam Động, Thiên Phú, Hiền Chung, Hiền Kiệt. Phát triển trồng lúa, trồng cây thức ăn chăn nuôi, mở rộng diện tích trồng Ngô đông trên đất 2 lúa, phát triển cây rau, đậu ở các vườn hộ và trên đất 2 lúa ở vụ đông, tập trung cho phát triển vùng rau an toàn tại xã Thiên Phú, cây ăn quả ở Nam Tiến, Nam Động, Thiên Phú, Hiền Kiệt; chăn nuôi gia súc và phát triển lợn cỏ, lợn lai lòi; phát triển kinh tế vườn rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn với các loài cây Dổi, Lát, Vàng tâm, Trám ... trồng cây dược liệu dưới tán rừng.

- Tuyến Sông Mã: Gồm 7 xã Phú Xuân, Phú Sơn, Phú Lệ, Phú Thanh, Thành Sơn, Trung Thành, Trung Sơn. Tập trung cây ăn quả ở Thành Sơn, Phú Thanh, Phú Xuân và tận dụng diện tích đất để trồng cây thức ăn chăn nuôi gia súc; phát triển chăn nuôi gia súc, ưu tiên chăn nuôi lợn cỏ, lợn lai lòi tại Phú Xuân, Phú Sơn Trung thành, Trung sơn, Thành Sơn; đẩy mạnh phát triển nuôi cá lồng, bè tại khu vực lồng hồ Thủy điện Trung Sơn, tập trung vào khu suối Quan; trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn, phát triển bền vững diện tích rừng luồng theo hướng tiêu chuẩn (FSC), trồng cây dược liệu dưới tán rừng.

\* Vùng chuyên canh:

- Vùng trồng cây ăn quả, rau an toàn:

+ Vùng trồng cây ăn quả: Phát triển vùng cây ăn quả phù hợp với điều kiện đất đai, canh tác của từng vùng và có thị trường tiêu thụ như: bưởi diễm, bưởi da xanh, chanh leo, nhãn siêu ngọt ở Hiền Kiệt, Thiên Phú, Phú Thanh,...

+ Vùng trồng rau sạch, an toàn: xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất rau an toàn theo quy hoạch tại xã Phú Nghiêm, Thiên Phú, Phú Lệ.

- Vùng trang trại chăn nuôi:

- Trang trại chăn nuôi tập trung ở các xã: Thiên Phú, Nam Động, thị trấn Hồi Xuân, xã Trung Sơn.

- Vùng nuôi trồng thủy sản:

Đẩy mạnh sản phẩm đặc sản của vùng lòng hồ thủy điện (Sông Mã), các khu vực có hồ, ao lớn tập trung nuôi cá lồng, “cá Ké, cá Trắm,... sản phẩm có giá trị kinh tế cao và gắn thương hiệu đặc trưng của vùng, bảo vệ môi trường lưu vực các vùng cho phát triển tự nhiên của các giống con. Nghiên cứu nuôi các loài thủy sản phù hợp tại vùng có suối nước lạnh.

\* Vùng trồng cây dược liệu:

Phát triển các mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng (khu vực trung tâm, tuyến sông Luông và xã Phú Lệ). Gồm các xã : Phú Lệ; Nam Động; Phú Nghiêm...

## **5.7. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng xã hội**

### 5.7.1. Hệ thống công trình Y tế.

- Xây dựng hoàn thiện mạng lưới y tế cấp cơ sở theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Đầu tư nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Đa khoa huyện đảm bảo tiêu chuẩn ngành. Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa huyện từ 164 giường lên quy mô 300 giường.

- Khuyến khích phát triển xã hội hóa phòng khám tư nhân tại các đô thị.

### 5.7.2. Hệ thống công trình giáo dục, đào tạo.

- Đối với trường Trung học phổ thông: Duy trì hoạt động ổn định 02 trường, gồm: Trường Trung học phổ thông Quan Hóa (thị trấn Hồi Xuân), Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quan Hóa (xã Thiên Phú). Trên cơ sở quy mô phát triển giáo dục của địa phương, tiếp tục bổ sung, nâng cấp, đầu tư xây dựng; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đối với các trường: Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở: Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng nguyện vọng học tập của nhân dân; tiếp tục bổ sung, nâng cấp, đầu tư xây dựng; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, trong đó quan tâm tới trường có học sinh nội trú, bán trú; tăng cường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Bổ sung trường 2 cấp học tại Phú Thanh, (bao gồm THCS và THPT) phục vụ học sinh các xã khu vực tuyến sông Mã, phía Bắc huyện. Khuyến khích xã hội hóa, phát triển các trường tư thục.

- Cơ sở đào tạo và trường nghề: Nâng cấp Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tại thị trấn Hồi Xuân thành trường đào tạo nghề đa ngành, đáp ứng nhu cầu lao động trong các lĩnh vực.

### 5.7.3. Hệ thống công trình thể dục thể thao - văn hóa.

Công trình văn hóa:

- Xây dựng trung tâm TDTT cấp huyện: tại thị trấn Quan Hoá, bao gồm sân vận động và các thiết chế văn hóa tổng hợp đa chức năng, gồm các công trình: sân thể thao cơ bản, nhà thi đấu trong nhà, nhà thi đấu thể thao dưới nước; Nhà văn hóa thiếu nhi, nhà văn hóa lao động.... Quy mô theo tiêu chuẩn của ngành.

- Xây dựng quảng trường Mường CA DA tại trung tâm thị trấn Hồi Xuân.

- Định hướng đến năm 2030 toàn huyện có 3 cụm Trung tâm Văn Hóa – TDTT cấp khu vực:

- Thị trấn Hồi Xuân: cấp huyện.

- Đô thị Phú Lệ: cấp khu vực tuyến sông Mã.

- Đô thị Thiên Phú: cấp khu vực, tuyến sông Luông

- Trung tâm TDTT cấp xã: Cải tạo và nâng cấp các khu trung tâm TDTT cấp xã hiện hữu đạt chuẩn theo các giai đoạn của ngành.

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng một số môn thể thao dân tộc, lễ hội dân gian; tạo điều kiện để phát triển dân ca dân vũ, làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, đồng thời phục vụ phát triển du lịch. Tập trung khảo cứu, sưu tầm làm phong phú thêm giá trị phi vật thể của lễ hội Mường Ca Da.

## **6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng huyện**

### **6.1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông**

a) Hệ thống đường bộ

Quốc lộ:

Tuân thủ nội dung quy hoạch các tuyến quốc lộ theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Đoạn qua huyện Quan Hóa có các tuyến Quốc lộ 15, Quốc lộ 15C, Quốc lộ 16 thuộc nhóm quốc lộ thứ yếu khu vực miền Trung và Tây Nguyên, được quy hoạch với quy mô như sau:

+ Quốc lộ 15: Ổn định hướng tuyến hiện nay đoạn qua huyện Quan Hoá với chiều dài 38,2km, đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, 2 làn xe. Định hướng đến năm 2030 giữ nguyên quy mô, chỉ thực hiện bảo trì. Đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 2 làn xe.

+ Quốc lộ 15C: Ổn định hướng tuyến hiện nay đoạn qua huyện Quan Hoá với chiều dài 49,0km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III-IV, 2-4 làn xe. Định hướng đến năm 2030 giữ nguyên quy mô, chỉ thực hiện bảo trì.

+ Quốc lộ 16: Ổn định hướng tuyến hiện nay đoạn qua huyện Quan Hoá với chiều dài 25,0km, hiện trạng là đường cấp V, VI. Định hướng đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, 2 làn xe.

Đường tỉnh:

Tuân thủ theo Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 và Quyết định số 5443/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Đường tỉnh 521: Nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng chiều dài 24.0km, đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

+ Đường tỉnh 521C: Nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng chiều dài 13.1km, đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

+ Đường tỉnh 530C (đường sông Lò - Nam Động): hiện trạng quy mô đường cấp VI miền núi (Bnền = 6,0m; Bmặt = 3,5m), chiều dài 15,94km. Đến năm 2030 quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe. Đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

Quy hoạch đường huyện lên đường tỉnh, giai đoạn đến năm 2030:

+ Tuyến Nam Tiến - Trung Sơn (đoạn qua Quan Hóa): hiện trạng là giao thông nông thôn, đường mòn. Đến năm 2030 được quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe; dài 58,9km; Đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

+ Tuyến Nam Động – Sơn Điện: 17,9km (nối Quốc lộ 15C – QL217): hiện trạng là giao thông nông thôn, đường mòn. Đến năm 2030 được quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe; dài 12,8km; Đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

+ Tuyến Ban Công (Bá Thước) - Na Sài (Hồi Xuân): 11,7km. hiện trạng là giao thông nông thôn, đường mòn. Đến 2030 được quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe; dài 11,6km; Đến 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

+ Tuyến Piềng Mò (Hồi Xuân) – Trung Hạ (Quan Sơn): hiện trạng là giao thông nông thôn loại V. Đến năm 2030 được quy hoạch đường cấp IV, tối thiểu 2 làn xe; dài 12,5km; Đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

Quy hoạch xây dựng hệ thống đường gom:

- Dọc các tuyến quốc lộ, đường tỉnh đối với các vị trí xây dựng cụm công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị và các công trình tập trung lưu lượng giao thông vận tải lớn để hạn chế các điểm đầu nối trực tiếp tạo thành các điểm xung đột về giao thông.

- Vị trí đầu nối trực tiếp vào hệ thống quốc lộ, đường tỉnh phải được UBND tỉnh chấp thuận trước khi triển khai thực hiện.

Đường đô thị:

- Thực hiện theo các Đồ án quy hoạch chung đô thị, khu vực nội thị được thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-4:2016/BXD, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đáp ứng cho đô thị loại V, cụ thể:

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: tối thiểu 13%; mật độ đường giao thông (tính đến đường khu vực): 6,5-8 km/km<sup>2</sup>.

- Mạng lưới giao thông đô thị được phát triển trên cơ sở tận dụng các hệ thống các tuyến giao thông hiện có đi qua đô thị như: Quốc lộ 15, Quốc lộ 15C đường tỉnh, đường huyện.

- Tuyến chính được khuyến nghị thiết kế quy mô từ 4-6 làn xe có bố trí giải phân cách tối thiểu 3m, vỉa hè  $\geq$  5m.

- Tuyến giao thông cấp Khu vực, Phân khu vực khuyến nghị thiết kế quy mô từ 2- 4 làn xe.

Hệ thống giao thông nông thôn: Hoàn thiện cơ bản mạng lưới hạ tầng giao thông nông thôn, 100% đường huyện, đường xã được vào cấp kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu vận tải khu vực nông thôn.

Bến xe khách:

- 01 bến xe loại IV tại thị trấn Hồi Xuân,

- 02 bến loại V tại đô thị Thiên Phú và đô thị Phú Lệ.

### Bến thủy nội địa:

Tên bến	Vị trí, địa điểm	Định hướng phát triển		Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
		Loại bến	Công suất (nghìn tấn/năm)		
Bến Trung chuyển khu vực Đập Thủy Hồi Xuân	Bản Giá, xã Thanh Xuân	Bến hàng hóa	50	Đến 2030	XD bến mới (1 bến thượng lưu, 1 bến hạ lưu)
Bến Phú Thanh	Xã Phú Thanh	Bến hàng hóa, bến chuyên dùng	50	Đến 2030	XD bến mới
Bến Trung chuyển khu vực Đập Thủy Thành Sơn	Xã Thành Sơn	Bến hàng hóa	50	Đến 2030	XD bến mới (1 bến thượng lưu, 1 bến hạ lưu)
Bến Trung chuyển khu vực Đập Thủy Trung Sơn	Xã Trung Sơn	Bến hàng hóa	50	Đến 2030	XD bến mới (1 bến thượng lưu, 1 bến hạ lưu)

### 6.2. Định hướng phát triển chuẩn bị kỹ thuật

- Định hướng san nền:

+ Yêu cầu chung: Phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa hiện có; tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên, giữ được hệ thống cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp. Cao độ san nền được tính toán cục bộ cho từng khu vực.

- Định hướng thoát nước:

Thoát nước mặt chủ yếu kết hợp hệ thống các kênh, mương tiêu và các trạm bơm thoát nước mưa cho đô thị và các điểm dân cư ra các hệ thống suối và sông Mã.

Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa và tăng diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện làm hệ thống điều hòa nước mặt một cách tự nhiên.

Dựa vào địa hình, các trục tiêu và hướng tiêu nước chia huyện Quan Hoá thành 2 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1: gồm các xã phía Bắc huyện. Nước mưa sẽ được thoát theo địa hình tự nhiên và chảy ra các khe, suối rồi thoát ra sông Mã.

+ Lưu vực 2: gồm các xã phía Nam huyện. Nước mưa sẽ được thoát theo địa hình tự nhiên và chảy ra các khe, suối rồi thoát ra sông Luông, sông Lò.

### **6.3. Cung cấp năng lượng**

Nhu cầu sử dụng điện toàn huyện (làm tròn): giai đoạn đến năm 2025: 35581,5 KW; giai đoạn đến năm 2030: 37.766 KW; giai đoạn đến năm 2045: 42.758 KW.

Nguồn điện: Tuân thủ cập nhật theo quy hoạch ngành điện lực tỉnh Thanh Hóa (đã được phê duyệt theo Quyết định 1477/QĐ-BCT ngày 26/4/2017 và Quy hoạch chi tiết điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 2185/QĐ-BCT ngày 11/6/2018).

Đến năm 2025, huyện Quan Hóa được cấp điện từ 03 trạm biến áp 110kV; 110kV Bá Thước nâng công suất từ (2x25) MVA lên (40+25) MVA, xây dựng trạm biến áp 110kV Quan Hóa và hỗ trợ cấp điện từ 110kV Quan Sơn xây dựng năm 2024.

Trạm biến áp: Các trạm biến áp phụ tải: Tập trung phát triển các loại máy 22/0,4kV hoặc 10(22)/0,4kV đối với nơi chưa có cấp điện áp 22kV.

Lưới điện: Khu vực các xã nông thôn sử dụng đường dây nổi. các tuyến đường dây 35KV và 22KV hiện có vẫn được giữ nguyên.

Đến năm năm 2025 đạt tỷ lệ 100% người dân được cung cấp điện, nâng cao chất lượng điện, chất lượng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt sản xuất của người dân.

Cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải khu vực trung tâm huyện, khu đô thị khuyến khích sử dụng cáp ngầm. Cấp điện khu dân cư ngoại thị, cụm công nghiệp nên sử dụng đường dây trên không có bọc cách điện để thuận tiện cho công tác vận hành và giảm chi phí đầu tư.

### **6.4. Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động**

- Dự báo đến năm 2045, toàn huyện có tổng đường dây thuê bao là: 20.000 đường dây thuê bao các loại.

- Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng: Tiếp tục duy trì nâng cấp các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các Bưu cục cấp II, cấp III, điểm bưu điện văn hoá xã, đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông công cộng phục vụ cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân trên địa bàn

- Mạng điện thoại cố định, Internet băng thông rộng cố định: Nâng cấp các trạm chuyển mạch cố định, trạm truy nhập quang hiện có; Đầu tư xây dựng mới các trạm truy nhập quang tại các khu đô thị mới, cụm công nghiệp mới, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ điện thoại cố định, Internet băng thông rộng cố định, truyền hình qua mạng viễn thông.

- Mạng thông tin di động: Đầu tư xây dựng mới các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động 4G/5 G và thế hệ mới sau 5G tại khu dân cư hiện hữu và các khu dân cư mới, các cụm công nghiệp mới, khi lập các đồ án quy hoạch chi tiết.

- Mạng truyền dẫn: Đầu tư xây dựng mới các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông đường bộ xây dựng mới, đấu nối các trạm viễn thông huyện Quan Hóa với các trạm HOST trung tâm của tỉnh. Bố trí quỹ đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động khi quy hoạch giao thông, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết.

- Khi lập QHC đô thị, QHC xây dựng xã cần phải tính toán xác định vị trí xây dựng các trạm BTS phù hợp với nhu cầu đất để xây dựng nhà trạm, cột ăng ten, diện tích các trạm phù hợp theo tiêu chuẩn ngành.

### **6.5. Định hướng quy hoạch cấp nước**

Nhu cầu sử dụng nước toàn huyện (làm tròn): Đến năm 2025: khoảng 6.000 m<sup>3</sup>/ngđ; Đến năm 2030: khoảng 6.500 m<sup>3</sup>/ngđ; Đến năm 2045: khoảng 7.500m<sup>3</sup>/ngđ.

Nguồn nước: Chủ yếu là Nguồn nước mặt, hệ thống sông Mã, sông Luông, sông Lò và các khe suối tự nhiên là nguồn nước mặt chính được sử dụng cấp nước sinh hoạt và sản xuất công nghiệp cho huyện Quan Hoá.

- Đề xuất xây dựng thêm 02 Nhà máy nước và nâng cấp nhà máy nước Hồi Xuân phục vụ nhu cầu nước sạch cho các đô thị và vùng phụ cận.



+ Xây dựng Nhà máy nước Hồi Xuân; Công suất: 1.800m<sup>3</sup>/ng.đ (vị trí tại thị trấn Hồi Xuân cấp nước cho thị trấn Hồi Xuân và khu vực lân cận).

+ Xây dựng Nhà máy nước Phú Lệ; Công suất: 1.200m<sup>3</sup>/ng.đ

+ Xây dựng Nhà máy nước Thiên Phú; Công suất: 1.200m<sup>3</sup>/ng.đ

Định hướng phân vùng cấp nước mang tính tương đối. Khi lập dự án cụ thể sẽ nghiên cứu đường ống phù hợp. Các khu vực nông thôn đường ống từ các trạm nước sạch không đến, xây dựng các công trình cấp nước sạch nhỏ, đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành.

## **6.6. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang**

### a) Định hướng thoát nước thải

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải, đảm bảo xử lý tổng lượng nước thải đến năm 2045 là 18.400 m<sup>3</sup>/ng.đ.

- Các đô thị, cụm công nghiệp, điểm du lịch quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được kiểm soát chặt chẽ. Các trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn quy hoạch hệ thống thoát nước chung; nước thải được xử lý cục bộ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung.

Khu vực nông thôn sử dụng hệ thống thoát nước chung. Xây dựng các mương xây có tấm đan, thoát nước chung với nước mưa, thu nước thải đưa xa ngoài phạm vi làng xóm, tận dụng hệ thống kênh, mương nội đồng; ao, hồ sẵn có ngoài đồng để xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên (mô hình hồ sinh học, cánh đồng lọc, cánh đồng tưới). Tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ nông nghiệp.

Các hộ gia đình có chăn nuôi gia cầm và các trang trại nuôi gia súc tập trung sẽ xây bể biogas, xử lý phân rác thải tận dụng năng lượng phục vụ sinh hoạt. 100% các hộ gia đình phải sử dụng xí hợp vệ sinh, khuyến khích sử dụng bể tự hoại hợp quy cách.

### b) Định hướng quản lý chất thải rắn

Tổng lượng thải phát sinh đến 2030 khoảng 64,2 tấn/ngđ. Trong đó, lượng thải sinh hoạt khoảng 48,0 tấn/ngđ, lượng thải công nghiệp khoảng 12,0 tấn/ngđ.

Tổng lượng thải phát sinh đến 2045 khoảng 73,2 tấn/ngđ. Trong đó, lượng thải sinh hoạt khoảng 54,0tấn/ngđ, lượng thải công nghiệp khoảng 14,0 tấn/ngđ.

- Định hướng đến năm 2045, huyện Quan Hóa có 03 vị trí khu xử lý CTR:

+ Khu xử lý số 01: tại xã Phú Nghiêm, diện tích khoảng 1,0ha theo công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh đáp ứng công suất xử lý 40 tấn/ngày đêm;

+ Khu xử lý số 02 tại xã Phú Lệ, diện tích khoảng 3,0ha theo công nghệ công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh đáp ứng công suất xử lý 20 tấn/ngày đêm;

+ Khu xử lý số 03: tại xã Thiên Phú, diện tích khoảng 3,0ha theo công nghệ công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh đáp ứng công suất xử lý 20 tấn/ngày đêm

#### c) Quản lý nghĩa trang

- Bố trí xây dựng mới Nghĩa trang huyện Quan Hoá, vị trí xây dựng tại phía Tây cầu Hồi Xuân, quy mô diện tích khoảng 5,0ha..

- Quy hoạch các nghĩa trang nhân dân tập trung cấp xã trên cơ sở đảm bảo bán kính phục vụ cho toàn xã, phải phù hợp với thực tế và phong tục tập quán của nhân dân; đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường khu vực lân cận (khuyến khích mỗi xã bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng nghĩa trang tập trung, ưu tiên mở rộng trên cơ sở nghĩa trang hiện có và đảm bảo các tiêu chí: khoảng cách ly xa nơi dân cư, có khả năng mở rộng).

### **7. Định hướng bảo vệ môi trường**

- Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các điểm du lịch, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn sinh thủy, nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

## 8. Các dự án ưu tiên đầu tư

TT	Tên dự án	Quy mô	Nguồn vốn
<b>A</b>	<b>Nhóm dự án quy hoạch</b>		
1	Lập QHC các đô thị Thiên Phú, Phú Lệ		Ngân sách
2	Lập QHC xây dựng các xã	14 xã	Ngân sách
3	Lập Quy hoạch Cụm CN Xuân Phú, Cụm CN Nam Động;		D. Nghiệp
4	Lập QHCT các Khu dân cư mới thị trấn Hồi Xuân		Ngân sách và huy động hợp pháp khác
5	Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quan Hóa đến năm 2020, tầm nhìn 2030; quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện Quan Hóa.		Ngân sách và huy động hợp pháp khác
<b>B</b>	<b>Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật</b>		
1	Xây dựng tuyến giao thông từ khu 1 đến khu 7; xây dựng hệ thống thoát nước thải; thoát nước mưa; Xây dựng kè ven sông Mã đoạn thị trấn Hồi Xuân	Đ. Cấp III; 2-4 làn xe	Ngân sách
2	Đầu tư xây dựng cầu Piềng Mò (Hồi Xuân) và tuyến đường Piềng Mò - QL 217 (Trung Hạ - Quan Sơn)		
3	Xây dựng cầu Na Sài II (theo dự án nâng cấp, cải tạo QL 15);	Đ. Cấp III; 2-4 làn xe	Ngân sách
4	Đường Nam Động - Sông Lò (QL217); đường Nam Động – Sơn Lư;	Đ. Cấp III; 2-4 làn xe	Ngân sách
5	Xây dựng cầu bản En (Phú Thanh)		Ngân sách
6	Hoàn thiện nhà máy thủy điện Hồi Xuân; trạm 110/35KV Hồi Xuân		D. Nghiệp
7	Nâng cấp nhà máy nước sạch Hồi Xuân		D. Nghiệp
<b>C</b>	<b>Nhóm dự án hạ tầng kinh tế</b>		
1	Triển khai đề án du lịch cộng đồng đã được UB tỉnh phê duyệt tại QĐ số: 1574/QĐ-UBND ngày 26/04/2019	500 ha	Ngân sách và vốn khác
2	Xây dựng đề án phát triển cây ăn quả, cây dược liệu huyện Quan Hóa đến năm 2030.		Ngân sách
3	Dự án Cơ sở hạ tầng du lịch tại quần thể khu Hang Lũng Mu		Ngân sách

<b>TT</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>Quy mô</b>	<b>Nguồn vốn</b>
4	Dự án cơ sở hạ tầng du lịch cụm Phú Lệ: Hỗ trợ xây dựng 02 bản du lịch cộng đồng (bản Hang, Suối Tôn)		Ngân sách
5	Xây dựng TT thương mại, chợ tại các đô thị: Hồi Xuân; Phú Lệ; Thiên Phú		D. Nghiệp
<b>D</b>	<b>Nhóm dự án hạ tầng xã hội</b>		
1	Mở rộng bệnh viện đa khoa huyện	300 giường	Ngân sách
2	Xây dựng Quảng trường Mừng CaDa tại trung tâm thị trấn Hồi Xuân		Ngân sách
3	Xây dựng, hoàn thiện trung tâm VH - TDTT huyện tại Hồi Xuân: sân vận động; nhà thi đấu đa năng; khu thể thao dưới nước....		Ngân sách
4	Xây dựng trường 2 cấp học tại Phú Lệ		Ngân sách và huy động hợp pháp khác

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### 1. UBND huyện Quan Hoá có trách nhiệm:

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch để đóng dấu, lưu trữ theo quy định.
- Tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 15 kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.
- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.
- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ, thực hiện đầu tư quỹ đất theo quy hoạch được duyệt.
- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch nông thôn.
- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3 Quyết định;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, CN.
- H4.(2022)QDPD QHVVH Q Hoa

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**